TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **229**/2024/HSST
Ngày : 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Ông Võ Từ Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG Y, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A Đ, Phường B, quận B, Thành phố H; Nơi cư trú: 1 N, Phường A, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1964 và bà Tôn Nữ Phương A, sinh năm 1967; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm gam: 17/6/2024 (Có mặt)

- *Bị hại:* Công ty cổ phần K (vắng mặt)
Địa chỉ: E H, phường T, Quận G , Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Phương Y là nhân viên của Siêu thị K1, địa chỉ C L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với nhiệm vụ nhân viên bán hàng, thời gian làm việc theo ca 08 tiếng. Mỗi nhân viên bán hàng phụ trách 01 quầy bán hàng, sau khi khách thanh toán tiền mặt sẽ thu tiền để trong hộc ở quầy, cuối ca thực

hiện việc kiểm kê, bàn giao lại cho trợ lý siêu thị. Cuối ngày, quản lý siêu thị kiểm tra lại toàn bộ, để tiền mặt vào trong két tại quầy quy định. Siêu thị cấp cho mỗi Trợ lý 01 bộ chìa khóa mở cửa siêu thị.

Vào khoảng 22 giờ ngày 16/6/2024, sau khi hết ca làm việc, Y nhìn thấy chùm chìa khóa mở cửa của siêu thị trên quầy thu ngân do bà Hoàng Thị Q – Trợ lý siêu thị phụ trách đã về trước nhưng để quên, Y cất giữ hộ bà Q, mang chìa khóa và về nhà tại địa chỉ 1 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại nhà, do hiện cha của Y đang nợ nhiều người không có khả năng trả, Y nảy sinh ý định trộm tiền của siêu thị. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Y mang theo chùm chìa khóa của siêu thị để vào túi áo khoác, điều khiển xe máy biển số 59S3-576.81 chạy đến Cửa hàng F, địa chỉ tại số D L, Phường B, quận T (cách siêu thị K1 khoảng 450 mét) gửi xe máy rồi vào mua hàng. Sau đó, Y quay ra đi bộ đến siêu thị K1, nhìn không có bảo vệ trông coi phía trước, Y dùng chìa mở được 02 ổ khóa cửa cuốn rồi để tất cả lại vào túi bên trái của áo khoác, đi vào trong, sợ bị phát hiện nên Y không bật công tắc đèn. Khi đến quầy thu ngân, hộc đựng tiền không khóa, Y mở 03 hộc đựng tiền lấy hết tiền cất giấu vào túi nylon có sẵn trên bàn; tiếp tục đến két sắt phía trong, nhập mật khẩu và mở được két sắt lấy toàn bộ tiền có trong két cất giấu vào túi nylon; do không đèn, Y không xác định trong kết sắt còn tiền hay tài sản nên cầm tuavit (để trên kệ bên trái két sắt) đưa tuavit vào trong két kiểm tra. Sau khi xác định không còn tài sản, Y1 đóng cửa két sắt, đặt tuavit lại trên kệ, đóng cửa cuốn rồi quay lại Cửa hàng Family M lấy xe gắn máy về nhà. Trên đường đi, Y vứt bỏ 02 ổ khóa cùng chùm chìa khóa vào thùng rác (không thu hồi được), số tiền vừa trộm được Y không kiểm tra, cất giấu trong hộp giấy tại phòng ngủ.

Khoảng 04 giờ ngày 17/6/2024, ông Nguyễn Quốc V và một số nhân viên siêu thị đến làm việc, phát hiện cửa của siêu thị không khóa, két sắt không khóa cửa, nghi bị mất trộm, thông báo cho quản lý siêu thị là ông Trần Hữu V1 kiểm tra, xác định Siêu thị bị mất tổng số tiền là 114.576.000 đồng. Ông V1 đến trình báo sự việc tại Công an P1, quận T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành điều tra, truy xét, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc Phương Y. Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Phương Y khai nhận hành vi trộm cắp tổng số tiền là 114.576.000 đồng của siêu thị K1 như nêu trên, yến tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Cơ quan Công an, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, dữ liệu camera thu giữ, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, Y xác định, vào ngày 01/11/2023, bà Nguyễn Hoài A1 là quản lý Siêu thị chuẩn bị nghỉ việc, để bàn giao, bà A1 cung cấp số mật khẩu két sắt cho Y nhờ mở két lấy tiền nộp vào tài khoản Ngân hàng của Siêu T1 giúp bà. Khi bàn giao công việc cho quản lý mới là ông Trần Hữu V1, bà A1 có trao đổi về việc để an toàn cần phải thay đổi mật khẩu két sắt nhưng không cho ông V1 biết "Y biết số mật khẩu". Tuy nhiên, ông V1 vẫn sử dụng số mật khẩu củ, không biết việc Y biết mật khẩu.

Tài sản bị chiếm đoạt: số tiền 114.576.000 đồng, bị can Y tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T trả lại Công ty Cổ phần K2, đại diện theo ủy quyền là ông Thái Đình D đã nhận lại.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, Imei 35 400944 0538471, Imei2 35 400944 082660 3 được bỏ trong phong bì dán kín bên ngoài có dấu tròn của Công an P1 và chữ ký của bà Nguyễn Ngọc Phương Y.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda loại Vision màu xanh đen đỏ; Biển số: 59S3-576.81, số máy: JK03E7628777, số khung: RLHJK0328NZ008832.

- 01 (một) áo khoác màu đen sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 01 (một) đôi dép lê màu đen, được bỏ trong túi nilon màu trắng được dán kín bên ngoài có dấu tròn của Công an P1 và chữ ký của bà Nguyễn Ngọc Phương Y.

- 01 (một) tô vít được niêm phong, dán kín bên ngoài có chữ ký của Trần Hữu V1 và dấu tròn của Công an phường P1.

Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKS-TB ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội giống với lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Y, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đã xác định: Nguyễn Ngọc Phương Y đã có hành vi lén lút đột nhập vào Siêu thị K1, địa chỉ C L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lấy trộm tổng số tiền 114.576.000 đồng của Công ty cổ phần K vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/6/2024.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Y đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật; có khả năng tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, Imei 35 400944 0538471, Imei2 35 400944 082660 3 được bỏ trong phong bì dán kín bên ngoài có dấu tròn của Công an P1 và chữ ký của bà Nguyễn Ngọc Phương Y, là tài sản cá nhân của Y không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda loại Vision màu xanh đen đỏ; Biển số: 59S3-576.81, số máy: JK03E7628777, số khung: RLHJK0328NZ008832, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo khoác màu đen sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 01 (một) đôi dép lê màu đen, được bỏ trong túi nilon màu trắng được dán kín bên ngoài có dấu tròn của Công an P1 và chữ ký của bà Nguyễn Ngọc Phương Y, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tô vít được niêm phong, dán kín bên ngoài có chữ ký của Trần Hữu V1 và dấu tròn của Công an phường P1, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, khoản 4 Điều 328, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Phương Y 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A2, quận T nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 01 (một) đôi dép lê màu đen, được bỏ trong túi nilon màu trắng được dán kín bên ngoài có dấu tròn của Công an P1 và chữ ký của bà Nguyễn Ngọc Phương Y; 01 (một) tô vít được niêm phong, dán kín bên ngoài có chữ ký của Trần Hữu V1 và dấu tròn của Công an phường P1 (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 30/01/2024 của Công an quận T).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy hiệu Honda loại Vision màu xanh đen đỏ; Biển số: 59S3-576.81, số máy: JK03E7628777, số khung: RLHJK0328NZ008832 (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 30/01/2024 của Công an quận T).

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, Imei 35 400944 0538471, Imei2 35 400944 082660 3 được bỏ trong phong bì dán kín bên ngoài có dấu tròn của Công an P1 và chữ ký của bà Nguyễn Ngọc

Phương Y (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 30/01/2024 của Công an quận T).

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Vân